

Số: /SYT-NV

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v điều chỉnh thông tin thuốc  
trúng thầu cung ứng cho các cơ  
sở y tế giai đoạn năm 2025-2026

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Công ty Cổ phần Gonsa.

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về  
đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-QLD ngày 07/06/2024 của Cục Quản lý Dược - Bộ  
Y tế về việc ban hành Danh mục 484 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng  
ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 199.

Sau khi xem xét Văn bản số 1213/2025/CV-GSD-ĐT ngày 22/12/2025 của Công  
ty Công ty Cổ phần Gonsa về việc xin thay đổi số đăng ký sản phẩm ACRITEL-10, Sở  
Y tế thông báo:

1. Điều chỉnh số đăng ký lưu hành đối với thuốc đã trúng thầu Gói thầu số 01:  
Thuốc generic được Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (trước khi sáp nhập) phê duyệt kết quả lựa  
chọn nhà thầu tại Quyết định số 139/QĐ-SYT ngày 27/02/2025 theo Quyết định trên  
của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, cụ thể như sau:

Thông tin thuốc trúng thầu					Thông tin được điều chỉnh	
STT	STT trong HSMT	Nhóm thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK (trước khi điều chỉnh)	GĐKLH hoặc GPNK (sau khi điều chỉnh)
1	1125	2	ACRITEL-10	Levocetirizin dihydroclorid 10mg	VD-28899-18	893100415024 (VD-28899-18)

Ngoài nội dung được thay đổi nêu trên, tất cả các nội dung khác giữ nguyên như hồ sơ dự thầu.

2. Việc thay thế thuốc thực hiện sau khi nhà thầu cung ứng hết số lượng tồn kho của thuốc theo thông tin trước khi điều chỉnh. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và Công ty căn cứ nội dung trên để thực hiện việc thanh quyết toán BHYT đúng quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (thực hiện);
- Ban GD SYT;
- VP SYT (đăng tải website);
- BHHH tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, NV (Tuán).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Bình**

CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA  
Số: 1213/2025/CV-GSD-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“V/v: Xin thay đổi Số đăng ký  
sản phẩm ACRITEL-10”

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**Kính gửi: SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**  
(Sau đây gọi là “Bên mời thầu”)

CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA (sau đây gọi là “Nhà thầu”) có tham dự gói thầu: **Gói thầu số 01: Thuốc Generic** và trúng thầu sản phẩm ACRITEL-10 theo Quyết định trúng thầu số: 139/QĐ-SYT, ngày 27/02/2025 của Sở Y tế Đồng Nai.

Nay, Nhà thầu làm công văn này xin thay đổi thông tin số đăng ký của sản phẩm ACRITEL-10 cụ thể như sau:

Stt	Tên thuốc	Quy cách	Đơn vị tính	Nhà sản xuất – Nước sản xuất	Số đăng ký đã trúng thầu	Số đăng ký xin thay đổi
1	ACRITEL-10 (Levocetirizin dihydroclorid 10mg)	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	VD-28899-18	893100415024

Bằng văn bản này, Nhà thầu xin thông báo về việc điều chỉnh và cung ứng sản phẩm ACRITEL-10 theo số đăng ký mới **893100415024**. Việc thay đổi số đăng ký này không ảnh hưởng đến các thông tin khác cũng như chất lượng sản phẩm.

Ngày áp dụng: 22/12/2025

Nhà thầu xin đính kèm các tài liệu sau:

- Giấy phép lưu hành sản phẩm
- Quyết định 364/QĐ-QLD, ngày 07/06/2024 về việc gia hạn giấy đăng ký lưu hành

Kính mong Bên mời thầu xem xét và chấp thuận cho Nhà thầu được tiếp tục cung cấp sản phẩm theo thông tin thay đổi trên.

Trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU  
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VI HIỂN

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày 22 tháng 02 năm 2018

**BỘ Y TẾ**  
MINISTRY OF HEALTH  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM  
138A Giảng Võ - Hà Nội - Việt Nam  
Tel: 84.24.37366483/38464413 - Fax: 84.24.38234758

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Independence - Freedom - Happiness

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH SẢN PHẨM** **TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**MARKETING AUTHORIZATION**

Tên thuốc : **Acritel-10**  
*Name of Drug:*

Thành phần chính, hàm lượng : **Levocetirizin dihydroclorid 10mg**  
*Active Ingredients, Strength:*

Qui cách đóng gói, bào chế : **Hộp 6 vỉ x 10 viên; Viên nén bao phim**  
*Packing Size, Dosage form:*

Tiêu chuẩn chất lượng : **TCCS**  
*Quality Specification:*

Hạn dùng : **36 tháng**  
*Shelf-life:*

Số giấy phép lưu hành sản phẩm (SDK): **VD-28899-18**  
*Marketing Authorization Number:*

Số quyết định : **99/QĐ-QLD** Ngày cấp: **22/02/2018**  
*Approval Decision Number: Date of Issuance:*

Hiệu lực của giấy phép lưu hành sản phẩm: có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp  
*Expiration Date of this Marketing Authorization:*

Tên cơ sở đăng ký : **Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú**  
*Name of Marketing Authorization Holder:*

Địa chỉ : **Lô M7A, Đường D17, KCN Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - Việt Nam**  
*Address:*

Tên cơ sở sản xuất : **Công ty Cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú**  
*Name of Manufacturer:*

Địa chỉ : **Lô M7A, Đường D17, KCN Mỹ Phước 1, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - Việt Nam**  
*Address:*

Tên cơ sở đóng gói :  
*Name of Assembler:*

Địa chỉ :  
*Address:*



*Đạt Vi Phú*

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018.  
**KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
FOR GENERAL-DIRECTOR OF THE DRUG ADMINISTRATION OF VIETNAM  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
DEPUTY GENERAL-DIRECTOR

**Ghi chú: (Note)**

- 1- Giấy phép lưu hành sản phẩm này được cấp theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.  
*This marketing authorization has been issued in accordance with the dossier approved by the Vietnam Ministry of Health.*
- 2- Bất cứ sự thay đổi nào về nội dung của giấy phép phải được Cục Quản Lý Dược - Bộ Y tế xác nhận.  
*Any variations of the contents of the marketing authorization are required to be adopted by the Drug Administration of Vietnam.*



**NGUYỄN TẤT ĐẠT**



Ký bởi: Cục Quản  
lý Dược  
Cơ quan: Bộ Y tế  
Ngày ký: 07/09/2024  
2024 15:46:00  
+07:00

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 364 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục 484 thuốc sản xuất trong nước  
được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 199

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc  
Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế  
quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên  
liệu làm thuốc - Bộ Y tế đợt 199 tại Công văn số 40/HĐTV-VPHĐ ngày 08/5/2024 của  
Văn phòng Hội đồng tư vấn cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 484 thuốc sản xuất trong  
nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 199, cụ thể:

- Danh mục 362 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu  
hành hiệu lực 05 năm (*Phụ lục I kèm theo*).
- Danh mục 104 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu  
hành hiệu lực 03 năm (*Phụ lục II kèm theo*).
- Danh mục 18 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành  
hiệu lực đến 31/12/2025 (*Phụ lục III kèm theo*).

**Điều 2.** Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải  
in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy  
chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát  
đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều  
143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại  
Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về  
chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa  
nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định  
của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực

hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất thuốc phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

8. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

9. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BYT đối với các thuốc trong Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (đề b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (đề b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GĐKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TU, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT (C.H) (02b).



**Vũ Tuấn Cường**

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC 104 THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH**  
**TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 03 NĂM - ĐỢT 199**

(Kèm theo Quyết định số 364 /QĐ-QLĐ ngày 07 tháng 06 năm 2024  
của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

**1. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần 23 tháng 9** (Địa chỉ: Số 11, Tân Hóa, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

**1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần 23 tháng 9** (Địa chỉ: Số 11, Tân Hóa, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1	Calcolife	Calci lactat pentahydrat (trương đương 8,45mg Calci) 65mg/ml	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 5ml; Hộp 20 ống x 5ml; Hộp 10 ống x 10ml; Hộp 20 ống x 10ml; Hộp 10 ống x 8ml; Hộp 20 ống x 8ml; Hộp 30 ống x 8ml	NSX	36	893100413224 (VD-31442-19)	1
---	-----------	--	----------------	--	-----	----	----------------------------	---

**2. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần DTS Việt Nam** (Địa chỉ: Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

**2.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà** (Địa chỉ: Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam)

2	Ubiheal 100	Alpha lipoic acid (Thioctic acid) 100mg	Viên nang mềm	Hộp 5 vỉ x 6 viên; Hộp 10 vỉ x 6 viên	NSX	36	893110413324 (VD-30447-18)	1
---	-------------	---	---------------	--	-----	----	----------------------------	---

**3. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An** (Địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam)

**3.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An** (Địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam)

3	Berberin	Berberin clorid 10mg	Viên nén	Lọ 100 viên; Lọ 200 viên	ĐDVN V	24	893100413424 (VD-22573-15)	1
---	----------	----------------------	----------	--------------------------	--------	----	----------------------------	---

**4. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa** (Địa chỉ: Số 232 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam)

**4.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa** (Địa chỉ: Số 04 đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam)

4	Pretmetason	Dexamethason (dưới dạng Dexamethason acetat) 0,5mg	Viên nén	Hộp 10 vỉ x 20 viên	NSX	36	893110413524 (VD-29960-18)	1
---	-------------	--	----------	---------------------	-----	----	----------------------------	---

**5. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược ATM** (Địa chỉ: Trụ sở: VP 26, tầng 26 tòa Elip, 110 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Địa chỉ kinh doanh: Lô B1.4-LK31-01-Khu đô thị Thanh Hà-Cieanco 5, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

**5.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh** (Địa chỉ: 167 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh - Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16	BFS-Cafein	Cafein (dưới dạng cafein citrat) 30mg/3ml	Dung dịch tiêm	Hộp 10 ống x 3ml; Hộp 20 ống x 3ml; Hộp 50 ống x 3ml; Hộp 10 ống x 3ml Hộp 20 ống x 3ml; Hộp 50 ống x 3ml; (1 ống nhựa/1 túi nhôm)	NSX	36	893110414724 (VD-24589-16)	1
17	BFS-Tranexamic 500mg/10ml	Tranexamic acid 500mg/10ml	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vi x 5 ống x 10ml, Hộp 4 vi x 5 ống x 10ml, Hộp 10 vi x 5 ống x 10ml	NSX	36	893110414824 (VD-24750-16)	1
18	Duchat	Mỗi ml chứa: Alpha tocopheryl acetate 1mg; Calci (dưới dạng calci lactat pentahydrat 66,66mg) 8,67mg; Cholecalciferol 1µg (mcg); Dexpanthenol 0,67mg; Lysine hydrochloride 20mg; Nicotinamide 1,33mg; Pyridoxine hydrochloride 0,4mg; Riboflavin sodium phosphate 0,23mg; Thiamine hydrochloride 0,2mg	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 7,5ml, Hộp 20 ống x 7,5ml, Hộp 30 ống x 7,5ml, Hộp 40 ống x 7,5ml, Hộp 50 ống x 7,5ml; Hộp 1 lọ x 30ml, Hộp 1 lọ x 60ml, Hộp 1 lọ x 120ml	NSX	24	893100414924 (VD-31620-19)	1

**13. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú (Davipharm)** (Địa chỉ: Lô M7A, Đường D17, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

**13.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú (Davipharm)** (Địa chỉ: Lô M7A, Đường D17, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

19	Acritel-10	Levocetirizin dihydroclorid 10mg	Viên nén bao phim	Hộp 6 vi x 10 viên, Hộp 6 vi x 10 viên	NSX	36	893100415024 (VD-28899-18)	1
----	------------	----------------------------------	-------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

**14. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội** (Địa chỉ: số 170 Đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

**14.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nội** (Địa chỉ: Lô số 15, Khu công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

20	Bratorex-Dexa	Mỗi 5ml chứa: Dexamethason 5mg; Tobramycin 15mg	Dung dịch thuốc tra mắt	Hộp 01 lọ 5ml	NSX	24	893110415124 (VD-17907-12)	1
21	Ophazidon	Cafein 10mg; Paracetamol 250mg	Viên nén	Hộp 30 vi x 20 viên; Lọ 100 viên	NSX	24	893100415224 (VD-26803-17)	1
22	Paminchoice 325/2	Clorpheniramin maleat 2mg; Paracetamol 325mg	Thuốc cốm	Hộp 20 gói x 1,5g	NSX	24	893100415324 (VD-28949-18)	1